

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG NĂM 2021

Kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2021 của tỉnh Hòa Bình diễn ra trong bối cảnh kinh tế cả nước tiếp tục đối mặt với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, trên địa bàn tỉnh cũng đã xuất hiện các ca nhiễm Covid-19 làm ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội, sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; các cấp, các ngành, cộng đồng các doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, do đó, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2021 của tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được quan tâm thực hiện. Văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, lao động, việc làm được chú trọng. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội ổn định. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

I/ Tăng trưởng kinh tế

GRDP ước tính 9 tháng năm 2021 tăng trưởng 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng năm 2021 dịch Covid-19 đã xuất hiện tại một số địa phương, từ cuối tháng Tư với những diễn biến phức tạp, khó lường đã đặt ra nhiều thách thức, rủi ro cho cả nước ta trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế”. Kết quả tăng trưởng 9 tháng năm 2021 của tỉnh Hòa Bình cho thấy sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của tỉnh Ủy, UBND; sự chung sức, đồng lòng của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân trong tỉnh và lực lượng tuyến đầu chống dịch để kiểm soát dịch bệnh, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế 8,3%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,91%, đóng góp 0,71 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,15%, đóng góp 5,38 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,06%, đóng góp 1,62 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng 10,8%, đóng góp 0,58 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2021: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng 18,49%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng

45,39%; khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 31,07%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm tỷ trọng 5,05%.

II/ Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm

Dịch Covid-19 bùng phát trở lại tác động tới sản xuất, kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của Nhà nước trong 9 tháng đầu năm 2021. Chi ngân sách Nhà nước tập trung bảo đảm các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, y tế, quản lý Nhà nước và các khoản nợ đến hạn.

1. Tài chính

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 9/2021, ước thực hiện 497.700 triệu đồng, đạt 10% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Thu ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2021 ước thực hiện 3.227.728 triệu đồng so với cùng kỳ tăng 34,17%, trong đó: Thu nội địa đạt 2.893.265 triệu đồng so với cùng kỳ tăng 29,61%, bằng 70% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 60% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh; thu xuất nhập khẩu ước đạt 334.463 triệu đồng so với cùng kỳ tăng 92,85%, bằng 167% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 134% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

Thu ngân sách địa phương ước thực hiện hết tháng 9/2021 đạt 9.705.931 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước giảm 5,23%, bằng 82% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và 78% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao, trong đó: Thu điều tiết được hưởng theo phân cấp ước đạt 2.577.378 triệu đồng; thu bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương ước đạt 4.426.500 triệu đồng; thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương ước đạt 1.098.167 triệu đồng; thu chuyên nguồn ước đạt 1.537.001 triệu đồng.

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện hết tháng 9/2021 đạt 8.909.520 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước giảm 2,03%, bằng 75% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và 71% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 7.425.054 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước tăng 2,66%; chi thường xuyên ước thực hiện 6.153.874 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước giảm 0,3%; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương ước thực hiện 1.484.466 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước giảm 20,25%

2. Ngân hàng

Các tổ chức tín dụng đã tích cực triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước liên quan đến tiền tệ, tín dụng và lãi suất. Ước đến 30/9/2021, tổng nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư

đạt 24.504 tỷ đồng, tăng 11,3% so với 31/12/ 2020; Tổng dư nợ toàn địa bàn đạt 27.815 tỷ đồng, tăng 13% so với 31/12/2020; Nợ xấu toàn địa bàn là 640 tỷ đồng, chiếm 2,3% tổng dư nợ.

Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đã thực hiện miễn, giảm 1,147 tỷ đồng tiền lãi của dư nợ gốc 301,861 tỷ đồng đối với 69 khách hàng; cơ cấu giữ nguyên nhóm nợ, thời hạn trả nợ cho 1.778 khách hàng với số tiền là 1.735,5 tỷ đồng; cho vay mới với lãi suất ưu đãi 3.843,7 tỷ đồng đối với 782 khách hàng; riêng Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện gia hạn nợ cho 54 khách hàng với số tiền 1,79 tỷ đồng.

3. Bảo Hiểm

Ước đến 30/9/2021, tổng số người tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) là 91.700 người; tổng số người tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) là 821.500 người (đạt 94,88% dân số toàn tỉnh); tổng số người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là 66.000 người. Công tác cấp số BHXH, BHYT, giải quyết các chế độ chính sách BHXH, BHYT cho các người tham gia kịp thời, đầy đủ; đã thực hiện giải quyết các chế độ BHXH cho 33.489 lượt người và thực hiện thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT cho 728.771 lượt người. Thu BHXH, BHYT, BHTN đạt 1.564,3 tỷ đồng, bằng 71,69% kế hoạch. Tăng cường đôn đốc các đơn vị nợ đọng BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh thực hiện nghĩa vụ nộp BHXH, BHYT; tổng số nợ BHXH, BHYT ước tính đến 30/9/2020 là 72,25 tỷ đồng, chiếm 3,3% so với kế hoạch thu được giao. Tăng cường triển khai các giải pháp kiểm soát quỹ bảo hiểm; số tiền chi BHXH, BHYT, BHTN ước thực hiện trong 9 tháng năm 2021 là 2.027,4 tỷ đồng, trong đó chi BHXH, BHTN là 1.550,7 tỷ đồng, chi khám chữa bệnh BHYT là 476,7 tỷ đồng, bằng 73,9% dự toán năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao.

III/ Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2021 so với tháng trước tăng 0,1% và tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước. CPI trong tháng tăng ở 9/11 nhóm hàng, cụ thể: Giao thông tăng 14,12%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 3,35%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,03%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,61%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,41%; giáo dục tăng 0,39%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,29%; văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,2%; hàng hóa khác tăng 0,01%. Có 1/11 nhóm hàng giảm: May mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,4%. Các mặt hàng khác ổn định so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm 2021 so với cùng kỳ tăng 1,18%. Có 8/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: Giao thông tăng 8,65%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,38%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,34%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,42%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,37%; hàng hóa khác tăng 0,34%; giáo dục tăng 0,21%; văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,03%. Có 4/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,92% (trong đó thực phẩm giảm 1,8%); nhóm may mặc mũ nón giày dép giảm 0,23%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,16%.

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 9/2021 so với tháng 8/2021 tăng 0,15%, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,32%. Giá vàng bán lẻ bình quân trong tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 5.322.000 đ/chi.

Chỉ số đô la Mỹ: Giá đô la Mỹ tháng 9/2021 so với tháng 8/2021 giảm 1,01%, so với cùng kỳ năm trước giảm 0,51%. Bình quân 1USD = 23.500vnd.

IV/ Đầu tư phát triển - Xây dựng

1. Vốn đầu tư

Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 của tỉnh Hòa Bình được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 với tổng số vốn là 3.781,4 tỷ đồng. Số vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 4.086 tỷ đồng. Trong đó, số vốn đã phân bổ, giao chi tiết là 3.313 tỷ đồng bao gồm: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh 1.954 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương 1.358,8 tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương trong nước 627,29 tỷ đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 731,6 tỷ đồng). Số vốn chưa phân bổ và giao chi tiết là 773,4 tỷ đồng thuộc các dự án khởi công mới năm 2021 và các dự án thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng chuyển tiếp, quá thời hạn bố trí vốn theo quy định chưa đủ điều kiện giao vốn năm 2021 theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đến ngày 15/8/2021 được 1.082,1 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh đã giải ngân 828,4 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giải ngân 170,2 tỷ đồng; vốn nước ngoài (ODA) giải ngân 83,5 tỷ đồng. Ước đến 30/9/2021, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công được 2.261,3 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 81% kế hoạch vốn đã được giao chi tiết cho các dự án.

Vốn Nhà nước 9 tháng năm 2021 ước thực hiện là 5.258,4 tỷ đồng, so với 9

tháng năm 2020 tăng 1.067,9 tỷ đồng (tăng 25,49%). Nguyên nhân nổi bật: Dự án chuyển tiếp hồ chứa nước Cánh Tạng dự kiến giá trị thực hiện 9 tháng năm 2021 là 799,1 tỷ đồng; Dự án nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng với tổng mức đầu tư 9.220,8 tỷ đồng, ước thực hiện 9 tháng 2021 là 264,8 tỷ đồng.

Vốn ngoài Nhà nước 9 tháng năm 2021 ước thực hiện là 5.355,5 tỷ đồng, so với 9 tháng năm 2020 giảm 743.465 tỷ đồng (giảm 12,19%).

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 9 tháng năm 2021 ước thực hiện là 460,1 tỷ đồng, so với 9 tháng năm 2020 tăng 43,2 tỷ đồng (tăng 10,35%).

2. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2021 ước đạt 9.526,1 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 14,55%. Trong đó:

Loại hình doanh nghiệp ngoài Nhà nước 9 tháng năm 2021 ước giá trị sản xuất đạt 5.390,5 tỷ đồng (chiếm 56,58%), so với cùng kỳ năm trước tăng 19,21%.

Khu vực xã/phường/thị trấn 9 tháng năm 2021, giá trị sản xuất ngành xây dựng khu vực này ước đạt 40,9 tỷ đồng, giảm 4,28% so với cùng kỳ năm trước.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng khu vực hộ dân cư 9 tháng năm 2021 giá trị sản xuất ước đạt 4.086,4 triệu đồng, tăng 8,93% so với cùng kỳ năm trước.

V/ Tình hình doanh nghiệp

Trong 9 tháng năm 2021, toàn tỉnh có 360 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký khoảng 14.000 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, số lượng doanh nghiệp cấp mới tăng 35%, số vốn đăng ký tăng 75,8%; 60 doanh nghiệp đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện; cấp thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 1.200 lượt doanh nghiệp; 110 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh; 35 doanh nghiệp giải thể tự nguyện; 105 doanh nghiệp quay trở lại thị trường. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Quyết định chủ trương đầu tư cho 20 dự án trong nước với số vốn đăng ký là 32.517 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước số lượng dự án giảm 17 dự án số vốn đăng ký tăng 92,5%; quyết định chấm dứt hoạt động của 41 dự án đầu tư; điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 19 dự án. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có tổng số 571 dự án; Trong đó: Có 39 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký 590,8 triệu USD và 533 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 120.681 tỷ đồng.

Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện có 102 dự án đầu tư đã được cấp phép; Trong đó: Có 27 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký

527,35 triệu USD, 75 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 11.059,45 tỷ đồng.

VI/ Nông - lâm nghiệp - Thủy sản

Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho ngành nông nghiệp. Dịch tả lợn châu phi cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên các địa phương không được chủ quan trong khâu phòng dịch. Tình hình chăn nuôi hiện nay đang giữ ổn định nên nhiều địa phương đã tái đàn làm cho tổng đàn tăng so với cùng kỳ.

1. Sản xuất nông nghiệp

a. Cây hàng năm

Cây lúa: Diện tích gieo trồng vụ mùa đạt 21.845 ha so với cùng kỳ năm trước bằng 100,25%. Hiện nay bà con thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại.

Cây ngô: Diện tích gieo trồng tháng 9 đạt 286.38 ha, lũy kế từ đầu năm trồng đạt 32.354,4 ha, so với cùng kỳ năm trước lũy kế bằng 98,45%.

Tiến độ gieo trồng vụ mùa năm nay sớm hơn so cùng kỳ năm trước, chỉ còn một số ít diện tích các loại cây hoa màu là kết thúc gieo trồng. Trong tháng 9, lạc trồng đạt 10,57 ha, rau các loại trồng đạt 802 ha, đậu các loại trồng đạt 208 ha; Lũy kế 9 tháng năm 2021 khoai lang trồng đạt 3.969,8 ha, đậu tương trồng đạt 255,17 ha, lạc trồng đạt 4.442,87 ha, rau các loại trồng đạt 13.309,5 ha, đậu các loại trồng đạt 951,72 ha. *So với cùng kỳ lũy kế 9 tháng năm trước diện tích khoai lang bằng 92,65 %, đậu tương bằng 93,44 %, lạc bằng 100,25%, rau các loại bằng 103,32%, đậu các loại bằng 97,34%.*

Nhìn chung, các cây trồng đều đảm bảo tiến độ về thời vụ gieo trồng và thu hoạch năm nay. Ngoài nguyên nhân thời tiết thuận lợi ra thì sự chủ động của các hộ dân và sự quan tâm đôn đốc của các cấp chính quyền cũng giúp quá trình sản xuất nông nghiệp được thuận lợi.

b. Cây lâu năm

Trong tháng, tiếp tục thu hoạch các loại cây lâu năm như na, chuối, thanh long, ổi...; một số loại cây ăn quả có múi bắt đầu cho thu hoạch. Quýt đầu mùa chủ yếu là quýt Ôn Châu giá dao động trong khoảng 25.000 – 30.000 đ/kg; bưởi da xanh giá khoảng 30.000- 35.000 đ/kg.

Ước tính 9 tháng năm 2021 sản lượng cam thu hoạch đạt 46.257 tấn, sản lượng bưởi đạt 17.923 tấn; so với cùng kỳ 9 tháng năm 2020 sản lượng cam bằng 111,73%, bưởi bằng 115,25%. Hai loại cây này có sản lượng thu hoạch

tăng cao là do diện tích cây trồng những năm trước đây trồng chưa cho thu hoạch và đến nay đã cho thu hoạch.

Cây chè vẫn được thu hoạch đều trong năm, sản lượng chè thu hoạch đến tháng 9 đạt là 3.830,6 tấn, so với cùng kỳ năm 2020 bằng 104,6%. Cây chè sau một thời gian liên tục giảm thì diện tích chè năm nay tăng nhẹ, nguyên nhân là do những giống chè cũ năng suất, chất lượng thấp được thay thế bằng các giống mới năng suất chất lượng cao như LDP1, LDP2, Kim Tuyền...

c. Chăn nuôi

Số lượng đầu đàn gia súc, gia cầm: Ước tính tổng đàn trâu là 115.670 con, so với cùng kỳ năm trước tổng đàn trâu bằng 99,88%; tổng đàn bò là 86.820 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 102,23%; tổng đàn lợn là 461.007 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 103,2%; tổng đàn gia cầm là 8.258 nghìn con, So với cùng kỳ năm trước bằng 104,4%.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: Trong tháng 9/2021 trâu xuất chuồng đạt 265,2 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 102,63%, lũy kế từ đầu năm đến nay trâu xuất chuồng đạt 2.844 tấn so với cùng kỳ năm trước bằng 102,05%.

Tháng 9/2021 bò xuất chuồng đạt 169,8 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 101,07%; lũy kế từ đầu năm đến nay bò xuất chuồng đạt 2.272 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 102,16%.

Tháng 9/2021, lợn hơi xuất chuồng đạt 5.684 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 105,13%; lũy kế từ đầu năm đạt 46.727 tấn so với cùng kỳ năm trước bằng 104,41%.

Sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng tháng 9/2021 đạt 2.127 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 106,41%; lũy kế từ đầu năm sản lượng gia cầm xuất chuồng đạt 18.762,1 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 106,48%. Sản lượng trứng gia cầm lũy kế từ đầu năm đạt 82.015 nghìn quả, so với lũy kế cùng kỳ bằng 106,43%.

Tình hình dịch bệnh: Triển khai tiêm phòng được 23,4 nghìn liều vacxin THT cho trâu, bò; lở mồm long móng cho đàn trâu bò với số lượng 60,6 liều; viêm da nổi cục cho trâu bò 46,4 liều. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật tại cơ sở giết mổ gia súc và các điểm bán, không chế kịp thời dịch bệnh trên đàn vật nuôi như H5N1 trên đàn gia cầm và dịch tả lợn châu phi.

2. Sản xuất lâm nghiệp

Trồng rừng: Trong tháng toàn tỉnh đã trồng được 989 ha, lũy kế từ đầu năm đạt 6.263,9 ha. So với cùng kỳ năm trước trong tháng bằng 103,34%, lũy kế bằng 95,06%.

Khai thác lâm sản: Trong tháng sản lượng gỗ khai thác ước đạt 60.786 m³, lũy kế từ đầu năm đạt 338.820 m³. So với cùng kỳ năm trước trong tháng bằng 101,34%, lũy kế bằng 101,02%; sản lượng củi khai thác trong tháng ước đạt 24.096 ste, lũy kế từ đầu năm đạt 199.948 ste. So với cùng kỳ năm trước sản lượng gỗ khai thác trong tháng bằng 100,02%, lũy kế bằng 100,93%.

Thiệt hại rừng: Từ đầu năm đến nay trên địa bàn không xảy ra cháy rừng. Công tác kiểm tra của lực lượng phòng chống cháy rừng được thực hiện tốt hạn chế tình trạng cháy rừng xảy ra.

3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2021 đạt 5.942,3 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 104,6%. Trong đó, sản lượng cá đạt 5.709 tấn (chiếm 96,07%), sản lượng tôm đạt 85,6 tấn, sản lượng thủy sản khác đạt 147,7 tấn. So với cùng kỳ năm trước sản lượng thu hoạch cá 9 tháng năm 2021 bằng 104,7%, sản lượng tôm bằng 101,42% và thủy sản khác bằng 102,93%.

VII/ Công nghiệp

Chín tháng năm 2021 tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp nhìn chung tăng trưởng thấp, chỉ số sản xuất công nghiệp so với 9 tháng năm 2020 tăng 5,96%. Trong đó:

Ngành công nghiệp khai khoáng chỉ số sản xuất của ngành này so với cùng kỳ năm trước giảm 13,82%. Nguyên nhân giảm là do sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trở lại và các cơ sở, công ty ngừng nghỉ sản xuất. Ngoài ra giá vật liệu như Xi măng, sắt thép tăng cao, tiến độ thi công chững lại ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ vật liệu xây dựng.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với cùng kỳ năm trước giảm 0,67%. Một số sản phẩm chủ yếu, có vai trò quan trọng trong công nghiệp chế biến, chế tạo 9 tháng đầu năm 2021: Quần áo đồng bộ tăng 61,42%; Dây nhôm tăng 25,44%; Vật kính tăng 3,41%; Áo sơ mi người lớn giảm 0,21%; Xi măng Portland đen giảm 5,89%; Thiết bị bán dẫn khác giảm 0,38%; Mạch in khác giảm 4,48%.

Sản xuất và phân phối điện so với cùng kỳ năm trước tăng 11,76%. Nguyên nhân 9 tháng năm 2021 lưu lượng nước hồ Hòa Bình đảm bảo, Ước sản lượng điện 9 tháng năm 2021 sản xuất 7.073,5 Triệu Kwh điện, so với cùng kỳ năm 2020 tăng 784,3 Triệu Kwh (tăng 11,79%).

Ngành công nghiệp cung cấp nước sạch và xử lý rác thải so với cùng kỳ năm trước giảm 0,05%. Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nên việc sử dụng nước sạch cho sản xuất, kinh doanh bị hạn chế. Dự kiến 9 tháng năm 2021 sản

lượng nước sạch cung cấp là 89.144 nghìn m³, so với cùng kỳ 2020 giảm 493 nghìn m³ (giảm 0,55%).

VIII/ Vận tải, thương mại - dịch vụ

Chín tháng năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục có diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động vận tải, thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Thời gian quý II, III, đặc biệt là trong tháng 5, 7 và tháng 8 hầu hết các phương tiện vận tải hành khách phải dừng hoạt động theo yêu cầu giãn cách xã hội, các hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch giảm mạnh.

1. Vận Tải

Tháng 9 năm 2021 ước thực hiện tổng doanh thu ngành vận tải toàn tỉnh đạt 75.134,2 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 61,79%.

Lũy kế 9 tháng năm 2021 ngành kinh tế vận tải toàn tỉnh đạt 724.588,3 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 88,7%. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách 306.936,9 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 80,46%; doanh thu vận tải hàng hóa 387.318,3 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 92,66%; doanh thu từ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải 30.333,1 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng bằng 173,84%.

2. Thương Mại - Dịch vụ

Doanh thu thương nghiệp bán lẻ ước thực hiện tháng 9/2021 là 1.064.727 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước tăng 5,17%. Doanh thu bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm 2021 ước đạt 7.618.137 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,51%.

Doanh thu thương nghiệp bán buôn dự tính thực hiện tháng 9/2021 là 863.368 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 37,7%. Dự tính 9 tháng năm 2021 doanh thu bán buôn đạt 11.749.021 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 29,88%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú 9 tháng năm 2021 ước đạt 65.378,3 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 15,94%; dịch vụ ăn uống ước đạt 836.165,6 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2020 giảm 11,82%; doanh thu các ngành dịch vụ khác ước đạt 453.837,5 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 23,43%.

IX/ Một số vấn đề Xã hội

1. Dân số, lao động, việc làm và đời sống dân cư

Ước tính dân số trung bình 9 tháng năm 2021 là 867.530 người, dân số nữ chiếm 49,75%, dân số nam 50,25%; thành thị 23,95%, nông thôn 76,05%.

Ước tính lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tại thời điểm tháng 9 năm 2021 có khoảng 530.870 người chiếm 60,9% tổng dân số của tỉnh; trong đó lực lượng lao động khu vực thành thị chiếm khoảng 17,5%, khu vực nông thôn chiếm 82,5%, lực lượng lao động nữ chiếm 49,6%, nam chiếm 50,4%. So với Quý III năm 2020 lực lượng lao động trong toàn tỉnh giảm 4,9%.

Ước tính số lao động có việc làm tại thời điểm tháng 9 năm 2021 là 527.309 người, trong đó lao động trong ngành Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm đến 52,9%, ngành công nghiệp xây dựng chỉ chiếm 24,7% và ngành dịch vụ chiếm 22,4%.

Theo báo cáo của Sở lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình, đến nay đã giải quyết việc làm trong cho 10.983 người. Tham mưu với UBND tỉnh triển khai chính sách hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tính đến ngày 14/9/2021 toàn tỉnh đã hỗ trợ 14.999 triệu đồng đến các đối tượng.

Thực hiện chính sách Bảo hiểm trợ cấp thất nghiệp cho người lao động số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là 3.849 người, số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 3.821 người, số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp là 48.013 triệu đồng.

2. Công tác đảm bảo an sinh xã hội và đời sống dân cư:

Tham mưu với Ban Chỉ đạo chăm sóc người có công, xây dựng và điều hành Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa” của tỉnh, triển khai kế hoạch thăm hỏi, tặng quà người có công và gia đình chính sách. Nhân dịp Tết Nguyên đán 2021 tặng 24.102 xuất quà với kinh phí bằng 6.010 triệu đồng; Nhân dịp ngày 27/7/2021 tặng cho người có công và gia đình chính sách 23.908 xuất quà với tổng kinh phí là 5.953 triệu đồng.

Thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, đề nghị Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đồng thời hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP. Trợ giúp xã hội Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 tổng số hộ được cứu đói là 1.505 hộ với số gạo hỗ trợ do nguồn ngân sách địa phương là 81,81 tấn, tổng số người được trợ giúp xã hội là 19.819 người với tổng số kinh phí là 16.546 triệu đồng.

3. Hoạt động văn hóa thể thao và tuyên truyền

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, cổ động, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, nhất là các hoạt động, chương trình mừng Đảng – mừng Xuân, kỷ niệm các

ngày lễ lớn và phục vụ các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương như tổ chức thành công Ngày hội Văn hóa – Du lịch tỉnh Hòa Bình. Cắt treo 16.059 lượt băng rôn, cờ, khẩu hiệu; 168 cụm pa nô; tuyên truyền lưu động bằng xe chuyên dụng 532 lượt; tổ chức 01 đợt tuyên truyền lưu động tại 10 huyện, thành phố phục vụ 15.000 người xem; 10 buổi trưng bày triển lãm tranh cổ động cho 10.000 người xem; 10 buổi xe tuyên truyền lưu động cho 30.000 người nghe.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Hòa Bình lần thứ VII năm 2022; đến nay đã có 18/151 xã, phường, thị trấn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở. Đã tổ chức thành công 04 giải thể thao cấp tỉnh

Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá giới thiệu tiềm năng du lịch của tỉnh được đẩy mạnh. Triển khai các hoạt động trong chương trình hợp tác phát triển 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và kích cầu du lịch tỉnh Hòa Bình năm 2021. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 cho du khách.

4. Giáo dục và y tế

Triển khai thực hiện công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021-2022; hướng dẫn, tổ chức thi tuyển học sinh vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, các trường PTDTNT, trường THPT và tổ chức tuyển sinh chương trình Giáo dục thường xuyên năm học 2021-2022; chuẩn bị các điều kiện tổ chức Lễ khai giảng và “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường” năm học 2021-2022 vào ngày 05/9/2021. Kết thúc năm học 2020-2021, tất cả các cấp học từ giáo dục mầm non, đến giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp đều đạt được những thành tích tốt. Chất lượng giáo dục các cấp ngày càng đi vào thực chất và bền vững. Đã huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 72,7%; tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 40,3%, trẻ mẫu giáo ra lớp đạt tỷ lệ 98,2%, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ra lớp đạt 100%. Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố vững chắc; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp 1 đạt 96,5%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp 2,3,4,5 đạt 99,1%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,92%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 99,78%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đợt 1 đạt 97,06% tăng 1,91% so với năm học 2019-2020. Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ; đặc biệt là ở vùng khó khăn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

Ngành Y tế đã thực hiện tốt hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức

khỏe cho nhân dân, thực hiện tốt chế độ thường trực 24/24, bảo đảm tất cả người bệnh cấp cứu được khám và điều trị kịp thời. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai tích cực. Chủ động giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch trên địa bàn, đặc biệt là trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm phổi cấp Covid-19. Tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin Covid-19 cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh, đã thực hiện tiêm được cho đợt 1: 1.855 lượt người; đợt 2 6.171 lượt người; đợt 3: 20.196 lượt người; đợt 4: 21.758 lượt người, đợt 5: 21.708 lượt người. Tính đến nay, toàn tỉnh đã ghi nhận tổng cộng 64 trường hợp dương tính với vi rút SARS-CoV-2; trong đó đã điều trị khỏi, cho ra viện 64 trường hợp.

5. Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn

Tai nạn giao thông: Theo báo cáo sơ bộ (từ 15/8/2021 đến 15/9/2021), trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông, làm chết 02 người và làm bị thương 02 người, lũy kế đến giữa tháng 9 xảy ra 57 vụ tai nạn giao thông, làm chết 42 người và làm bị thương 39 người.

Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ: Theo báo cáo sơ bộ (Từ 15/8/2021 đến 15/9/2021) trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nổ nào, thiệt hại 120 triệu đồng, lũy kế từ đầu năm xảy ra 04 vụ cháy nổ, làm thiệt hại 400 triệu đồng; (Từ 15/8/2021 đến 15/9/2021) vi phạm môi trường xảy ra 02 vụ, xử lý 01 vụ xử phạt 80 triệu đồng, lũy kế từ đầu năm xảy ra 182 vụ, xử lý 94 vụ, xử phạt 1.775,8 triệu đồng.

X. Đề xuất, giải pháp trong thời gian tới.

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao ý thức phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ nguồn lây từ bên ngoài, quyết tâm không để dịch bệnh xâm nhập vào tỉnh. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tập trung xây dựng Quy hoạch tỉnh Hòa Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

4. Tăng cường quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án, bảo đảm chất lượng công trình.

5. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách, thực hiện tốt các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách Nhà nước năm 2021. Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024.

6. Duy trì quan hệ hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước. Phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế để vận động nguồn lực, thu hút vốn đầu tư.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp (để Bc);
- VP Tỉnh uỷ } (để Bc);
- VP UBND Tỉnh }
- Các ngành liên quan;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Thạch